| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN BẾN LỨC**<br>**TỈNH LONG AN** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 28/2023/HS-ST
Ngày: 21-3-2023

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẾN LỨC, TỈNH LONG AN**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Đình Đông

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Nguyễn Ngọc Ẩn

Ông Nguyễn Văn Cao

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Hoàng Văn Thành – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Khắc Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 08/2023/TLST-HS ngày 18 tháng 01 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2023/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 02 năm 2023, đối với bị cáo:

**Đặng Văn Ấ1,** sinh năm 1986; Nơi cư trú: Khóm Long Hưng 2, phường Long S, thị xã Tân Ch, tỉnh An Giang; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 4/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đặng Văn B (chết) và bà Nguyễn Thị Kim H; bản thân có vợ tên Lưu Thị Ngọc G và có 02 người con, lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo được tại ngoại điều tra cho đến nay (có mặt).

- *Bị hại:* Ông Trương Ngọc Minh T, sinh năm 1981 (có mặt);

Nơi cư trú: Ấp Phú T, xã Phú T, huyện Châu Th, tỉnh Bến Tre.

- *Bị đơn dân sự:* Bà Lưu Thị Ngọc Giàu, sinh năm 1987 (có mặt);

Nơi cư trú: Khóm Long Hưng 2, phường Long S, thị xã Tân Ch, tỉnh An Giang.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 31/3/2022, Đặng Văn Ấ1 có giấy phép lái xe hạng C, điều khiển xe ô tô tải biển số 67C-077.31 từ thị xã Tân Ch, tỉnh An Giang đến Công ty Phương Nam thuộc huyện Cần Đước, tỉnh Long An để nhận chở thuê hàng hóa. Khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, Ấ1 điều khiển xe ô tô lưu thông trên ĐT-830 hướng Quốc lộ 1 đi huyện Cần Đước, khi đến km31+ thuộc khu phố 9, thị trấn Bến Lức, huyện Bến Lức, lúc này trời tối, hai bên đường có đèn chiếu công cộng đang bật sáng, mặt đường trải nhựa, khô ráo, bằng phẳng, giữa trung tim đường có hai vạch sơn màu vàng song song liên tục phân chia thành hai chiều xe chạy, mỗi chiều đường rộng 6m00. Phần đường hướng Quốc lộ 1 đi huyện Cần Đước có vạch sơn màu trắng đứt quãng phân chia 02 làn đường, làn đường bên phải rộng 2,5m, làn đường còn lại rộng 3,5m. Ấ1 điều khiển xe 67C-077.31 mở đèn chiếu sáng phía trước còn hiệu lực lưu thông trên phần đường bên phải cách vạch sơn giữa trung tim đường 0,5m; cùng lúc này phía trước cùng chiều có 2 xe ô tô tải (không rõ biển số và người điều khiển) lưu thông tốc độ chậm, do muốn vượt hai xe này nên Ấ1 mở đèn tín hiệu bên trái và cho xe chuyển sang phần đường huyện Cần Đước đi Quốc lộ 1, khi xe vượt qua đuôi xe tải phía trước cùng chiều, cùng lúc này hướng ngược lại có xe mô tô ba bánh biển số 71B1-137.09 do Trương Ngọc Minh T điều khiển. Do Ấ1 lấn sang phần đường huyện Cần Đước đi Quốc lộ 1 bất ngờ nên T không tránh kịp, phần phía trước bên trái đầu xe ô tô biển số 67C-077.31 va chạm vào phần trước và phần thân bên trái xe ô tô ba bánh biển số 71B2-137.09 ngay trên phần đường hướng huyện Cần Đước đi Quốc lộ 1. T té ngã trên đường bị thương, xe mô tô ba bánh biển số 71B2-137.09 tự chạy về hướng Quốc lộ 1 một đoạn thì dừng lại, xe ô tô tải biển số 67C-077.31 dừng lại trên phần đường bên phải theo hướng đi, xảy ra tai nạn giao thông. Ấ1 đưa T đến Trung tâm y tế huyện Bến Lức cấp cứu, sau đó chuyển lên Bệnh viện Chợ Rẫy, Thành phố Hồ Chí Minh điều trị.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 10/TNGT.22.PY ngày 29/8/2022 của Trung tâm Pháp y Sở Y tế tỉnh Long An kết luận dấu hiệu chính qua giám định:

01 sẹo phẫu thuật lành mặt trước vùng cẳng tay trái, kích thước 11cm x 0,6cm;

01 sẹo vết thương lành mặt sau vùng 1/3 giữa cẳng tay trái, sẹo phức tạp, kích thước 17cm x 0,6cm;

01 sẹo vết thương lành mặt sau vùng 1/3 trên cẳng tay trái, kích thước 5,5cm x 0,6cm; Tay trái nạn nhân cử động bình thường;

01 sẹo mỏm cụt lành 1/3 dưới đùi trái, kích thước 13cm x 0,6cm; gãy 1/3 giữa xương trụ và 1/3 trên xương quay bên trái; hiện tại hai xương được cố định bằng nẹp vít; mỏm cụt đầu dưới xương đùi trái;

Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của Trương Ngọc Minh T là 73%.

*Tại phiên tòa sơ thẩm,*

Ông Trương Ngọc Minh T trình bày: Ông T thống nhất với tỷ lệ thương tích theo Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 10/TNGT.22.PY ngày 29/8/2022 của Trung tâm Pháp y Sở Y tế tỉnh Long An. Về trách nhiệm dân sự, ông T yêu cầu bị cáo Ấ1 và Bà G liên đới bồi thường: Chi phí điều trị tại Bệnh viện Chợ Rẫy theo phiếu thu ngày 05/4/2022, số tiền 23.433.374đồng. Chi phí điều trị tại Trung tâm chấn thương chỉnh hình và phục hồi chức năng Thành phố Hồ Chí Minh theo hóa đơn ngày 14/4/2022, số tiền 16.933.321đồng. Chi phí điều trị tại Bệnh viện Sài Gòn ITO – Phú Nhuận theo các phiếu thu: Phiếu thu ngày 18/5/2022, số tiền 1.039.500đồng; Phiếu thu ngày 23/5/2022, số tiền 1.039.500đồng; Phiếu thu ngày 01/6/2022, số tiền 1.039.500đồng; Phiếu thu ngày 08/6/2022, số tiền 1.039.500đồng; Phiếu thu ngày 21/6/2022, số tiền 1.039.500đồng; Phiếu thu ngày 28/6/2022, số tiền 1.039.500đồng; Phiếu thu ngày 05/7/2022, số tiền 1.039.500đồng; Phiếu thu ngày 17/6/2022, số tiền 100.000đồng; Đơn thuốc ngày 20/6/2022, số tiền 347.000đồng; tổng số tiền 7.723.500 đồng. Chi phí vận chuyển của Trung tâm chỉnh hình và phục hồi chức năng Thành phố Hồ Chí Minh theo hóa đơn số 00000246, số tiền 200.000đồng. Chi phí điều trị tại Bệnh viện Thân Dân: Biên lai ngày 13/4/2022, số tiền 540.000đồng; Biên lai ngày 13/5/2022, số tiền 180.000đồng; Biên lai ngày 13/7/2022, số tiền 180.000đồng; tổng cộng: 900.000đồng. Chi phí sửa xe: theo phiếu thu của Honda Huỳnh Thành 5, số tiền 2.118.600đồng; phiếu tự sửa xe ngoài không có phiếu thu, số tiền 5.450.000đồng; tổng cộng: 7.568.600đồng. Chi phí lắp chân giả: theo hợp đồng giữa ông T và Công ty Ottobock, số VN-22064, số tiền 308.000.000đồng. Tổng cộng: 23.433.374đồng + 16.933.321đồng + 7.723.500đồng + 200.000đồng + 900.000đồng + 7.568.600đồng + 308.000.000đồng = 364.758.795đồng. Ngoài những chi phí này, ông T không yêu cầu bị cáo Ấ1 và Bà G bồi thường gì thêm; bị cáo Ấ1 và Bà G đã bồi thường được số tiền 70.000.000đồng nên ông T yêu cầu bị cáo Ấ1 và Bà G tiếp tục bồi thường số tiền 294.758.795đồng. Về trách nhiệm hình sự, ông T xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Ấ1.

Bà Lưu Thị Ngọc G trình bày: Bà G và ông Ấ1 là vợ chồng, xe ô tô tải biển số 67C-077.31 là tài sản chung của vợ chồng. Ông T yêu cầu bị cáo Ấ1, bà G liên đới bồi thường số tiền 294.758.795đồng thì bà G đồng ý theo yêu cầu của ông T.

Bị cáo Đặng Văn Ấ1 trình bày: Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát đã nêu. Hành vi của bị cáo bị Viện kiểm sát truy tố về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm b khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự là đúng tội bị cáo. Về trách nhiệm dân sự, ông T yêu cầu bị cáo, bà G liên đới bồi thường số tiền 294.758.795đồng thì bị cáo đồng ý theo yêu cầu của ông T.

Tại Bản Cáo trạng số 17/CT-VKSBL ngày 16/01/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An đã truy tố bị cáo Đặng Văn Ấ1 về tội "Vi

phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm b khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, trong phần luận tội, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức vẫn giữ nguyên nội dung Bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Đặng Văn Ấ1 phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ". Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 50, Điều 65 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Đặng Văn Ấ1 từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù cho hưởng án treo.

- Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là lao động chính của gia đình, hoàn cảnh gia đình bị cáo rất khó khăn nên căn cứ khoản 5 Điều 260 Bộ luật Hình sự, đề nghị không xử phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Ông T yêu cầu bị cáo Ấ1 và Bà G liên đới bồi thường số tiền 294.758.795đồng và được bị cáo, bà G đồng ý nên đề nghị căn cứ Điều 585 Bộ luật Dân sự công nhận sự thỏa thuận này.

- Về vật chứng của vụ án: Đề nghị căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự trả lại cho bị cáo Đặng Văn Ấ1 01 (một) giấy phép lái xe hạng C, mang tên Đặng Văn Ấ1.

Lời nói sau cùng bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bến Lức, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình giải quyết vụ án, bị cáo; bị hại; bị đơn dân sự không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Quá trình giải quyết vụ án, bị cáo và bị hại đã được thông báo Kết luận giám định số 10/TNGT.22.PY ngày 29/8/2022 của Trung tâm Pháp y Sở Y tế tỉnh Long An. Bị cáo và bị hại thống nhất, không khiếu nại về kết luận giám định.

[2] Xét hành vi của bị cáo: Bị cáo Đặng Văn Ấ1 khai nhận tại tòa, bị cáo có giấy phép lái xe hạng C theo quy định của pháp luật. Khoảng 17 giờ 30 phút 31/3/2022, bị cáo điều khiển xe ô tô tải biển số 67C-077.31 lưu thông trên Đường tỉnh 830 hướng Quốc lộ 1 đi huyện Cần Đước, khi đến Km31+, thuộc khu phố 9, thị trấn Bến Lức, huyện Bến Lức. Lúc này, trời tối, hai bên đường có đèn chiếu công cộng đang bật sáng, mặt đường trải nhựa, khô ráo, bằng phẳng, giữa trung tim đường có hai vạch sơn màu vàng song song liên tục phân chia thành hai chiều xe chạy, mỗi chiều đường rộng 6m00. Bị cáo điều khiển xe ô tô biển số 67C-077.312, mở đèn tín hiệu bên trái và cho xe chuyển sang phần đường huyện Cần Đước đi Quốc lộ 1, khi xe vượt qua đuôi xe tải phía trước cùng chiều, cùng lúc

này hướng ngược lại có xe mô tô ba bánh biển số 71B1-137.09 do ông T điều khiển theo hướng huyện Cần Đước đi Quốc lộ 1. Do bị khuất tầm nhìn, khi phát hiện xe mô tô ba bánh biển số 71B1-137.09 của ông T với khoảng cách gần, bị cáo không xử lý kịp nên xe ô tô tải biển số 67C-077 va chạm vào phần đầu, thân bên trái xe mô tô ba bánh biển số 71B2-137.09 trên phần đường hướng huyện Cần Đước đi Quốc lộ 1, ông T bị té ngã trên đường bị thương nặng, gây ra vụ tai nạn giao thông. Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 10/TNGT.22.PY ngày 29/8/2022 của Trung tâm Pháp y tỉnh Long An kết luận thương tích của ông T là 73%. Lời khai nhận tội của bị cáo tại tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện vụ tai nạn và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo Á1 là người có đầy đủ năng lực, đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự; bị cáo khi tham gia giao thông, không chú ý quan sát, cho xe vượt sang làn đường ngược chiều không đảm bảo an toàn, gây tai nạn với phương tiện xe mô tô biển số 71B2-137.09 do ông T điều khiển trên làn đường ưu tiên hướng huyện Cần Đước đi Quốc lộ 1, lỗi dẫn đến vụ tai nạn giao thông thuộc về bị cáo Á1, hậu quả làm ông T bị thương tích với tỷ lệ 73%. Hành vi của bị cáo đã vi phạm quy định tại khoản 23 Điều 8; khoản 2 Điều 14 Luật Giao thông đường bộ. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi vô ý do cẩu thả, gây nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến sức khỏe của ông T được pháp luật hình sự bảo vệ. Hành vi này của bị cáo đã thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"; tội danh và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An đã truy tố bị cáo là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình giải quyết vụ án, bị cáo tỏ thái độ thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải; bị cáo cùng vợ là Bà G đã bồi thường cho ông T số tiền 70.000.000đồng nên Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ này cho bị cáo theo quy định tại điểm s, b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Ngoài ra, Hội đồng xét xử có xem xét, áp dụng cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự như: bị cáo là lao động chính của gia đình, phải nuôi vợ và 02 con đang đi học, hoàn cảnh gia đình khó khăn; bị cáo phạm tội lần đầu; tại phiên tòa bị cáo đồng ý bồi thường toàn bộ chi phí điều trị cho ông T với số tiền 294.758.795đồng và ông T đồng ý xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[5] Xét hình phạt: Hành vi của bị cáo đã thực hiện gây nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ, hậu quả gây thương tích cho ông T với tỷ lệ 73% . Do đó, hành vi của bị cáo cần phải xử lý nghiêm, cần áp dụng mức hình phạt tương xứng, nghiêm khắc mới có tác dụng trong đấu tranh phòng, chống tội phạm. Tuy nhiên, khi lượng hình phạt, Hội đồng xét xử có

xem xét cho bị cáo lần phạm tội này là phạm tội lần đầu; bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bản thân bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú ổn định, rõ ràng và là lao động chính của gia đình phải nuôi vợ và 02 con nhỏ đang đi học. Do đó, không cần bắt bị cáo phải chấp hành hình phạt tù có thời hạn cũng đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo thành người có ích cho gia đình, xã hội; việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật trự, an toàn xã hội. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức án từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo là phù hợp Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao và phù hợp với tính chất của vụ án nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là lao động chính của gia đình, hoàn cảnh gia đình bị cáo rất khó khăn nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 5 Điều 260 Bộ luật Hình sự, không xử phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, ông T yêu cầu bị cáo và bà G liên đới bồi thường số tiền 294.758.795đồng và được bị cáo, bà G đồng ý. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 584, 585, 589, 590 của Bộ luật dân sự ghi nhận sự tự nguyện này của bị cáo, bà G.

[8] Về vật chứng của vụ án:

- 01 (một) xe mô tô biển số 67C-077.31 do bà G đứng tên giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bến Lức đã trả lại tài sản này cho bà G là phù hợp nên Hội đồng xét xử không xét đến;

- 01 (một) xe mô tô 3 bánh biển số 71B2-137.09 là tài sản thuộc quyền sở hữu của ông Trương Ngọc Minh T. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bến Lức đã trả lại tài sản này cho ông T là phù hợp nên Hội đồng xét xử không xét đến;

- 01 (một) giấy phép lái xe hạng C, mang tên Đặng Văn Ấ1 thuộc quyền sở hữu của bị cáo Đặng Văn Ấ1. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự trả lại giấy tờ này cho bị cáo Ấ1.

[9] Về án phí: Bị cáo Đặng Văn Ấ1 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo Ấ1 và bà G phải liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Đặng Văn Ấ1 phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 50, Điều 65 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Đặng Văn Ấ1 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 03 (ba) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (là ngày 21/3/2023).

Giao bị cáo Đặng Văn Ấ1 cho Ủy ban nhân dân phường Long S, thị xã Tân Ch, tỉnh An Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo Đặng Văn Ấ1 thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về vật chứng của vụ án: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình.

Trả cho bị cáo Đặng Văn Ấ1 01 (một) giấy phép lái xe hạng C, số 790103011400, tên Đặng Văn Ấ1.

(vật chứng hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bến Lức đang giữ theo Quyết định chuyển vật chứng số 14/QĐ-VKSBL ngày 16/01/2023).

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 589, 590 Bộ luật Dân sự;

Buộc bị cáo Đặng Văn Ấ1 và bà Lưu Thị Ngọc G có nghĩa vụ liên đới bồi thường cho ông Trương Ngọc Minh T số tiền 294.758.795đồng (hai trăm chín mươi bốn triệu, bảy trăm năm mươi tám nghìn, bảy trăm chín mươi lăm đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành tương ứng với thời gian chưa thi hành theo Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo Đặng Văn Ấ1 phải chịu 200.000đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm;

Bị cáo Đặng Văn Ấ1 và bà Lưu Thị Ngọc G liên đới chịu 14.737.940đồng (mười bốn triệu, bảy trăm ba mươi bảy nghìn, chín trăm bốn mươi đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 332, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Bị cáo; bị hại; bị đơn dân sự có mặt tại tòa được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- UNND phường Long S,
thị xã Tân Ch, tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Bến Lức;
- VKSND tỉnh Long An;
- Cơ quan CSĐTCA huyện Bến Lức;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Bến Lức;
- Chi cục THADS huyện Bến Lức;
- Lưu: Án văn, Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Đình Đông**